

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 14-6-2024
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chánh Hiệp;

Ông Nguyễn Hữu Nhã;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hà P, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông bà tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2019 tại UBND phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau một tháng bà P phát hiện ông V chơi đùa, cờ bạc nợ nần và bị người ta đòi nợ nên dẫn đến vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà P đã khuyên răn nhiều lần và cho ông V cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng ông V vẫn không sửa đổi. Ông V không có trách nhiệm với gia đình, ông bà thường

xuyên cãi vã do vấn đề tiền bạc, nợ nần. Ông V nhiều lần cam kết từ bỏ cờ bạc nhưng vẫn không bỏ được và chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ, đe dọa làm ảnh hưởng đến an toàn, tính mạng và sinh hoạt của gia đình. Ông bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Phạm P Liên (Nữ), sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Phạm Hoàng Lâm (Nam), sinh ngày 05/11/2022. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Giao hai cháu Nguyễn Phạm P Liên, Nguyễn Phạm Hoàng Lâm cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà P có đơn yêu cầu ly hôn với ông V, có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú ở trên địa bàn phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà P trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc ông V không có trách nhiệm chăm sóc gia đình, gây nợ nần do chơi cờ bạc, ông bà thường xuyên cãi vã, từ tháng 01/2023 vợ chồng ông bà đã sống ly thân nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Mặc dù đây chỉ là lời trình bày một phía từ bà P, nhưng ông V được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không đến Tòa án giải quyết nên nhận thấy hôn nhân giữa bà P và ông V không thể giải tỏa mâu thuẫn và đoàn tụ gia đình. Đồng thời hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện gắn kết từ hai bên, tại phiên tòa bà P xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà P và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà P yêu cầu ly hôn với ông V là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2] Về con chung: Ông bà có hai con chung và bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hai cháu Liên và Lâm tính đến thời điểm xét xử hai cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, hai cháu còn quá nhỏ cần được người mẹ chăm sóc, trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”* nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà P giữ nguyên yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Bà P trình bày rằng hiện nay bà đang công tác tại Trường Cao đẳng Cần Thơ, mức lương theo danh sách chi trả lương do bà P cung cấp cho Tòa án là 8.293.633 đồng/tháng. Hiện nay ông V đang làm việc tại Công ty TNHH Lộc Phong Hưng, có thu nhập 7.294.000 đồng theo phiếu thông tin chuyển khoản lương cho ông V.

Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* nhận thấy với mức lương của bà P chưa đủ chi phí để nuôi dưỡng hai con hàng tháng, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu, cũng như đảm bảo điều kiện vật chất, nuôi dưỡng, học tập và nhu cầu thiết yếu để hai cháu phát triển đầy đủ, toàn diện cần buộc

ông V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Bà P yêu cầu ông V cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Như vậy so với thu nhập hàng tháng của ông V, số tiền cấp dưỡng này phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của ông V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông V, không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đương sự được quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án khác, nếu có tranh chấp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hà P đối với ông Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm P Liên (Nữ), sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Phạm Hoàng Lâm (Nam), sinh ngày 05/11/2022 cho bà Phạm Hà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng V, không ai được quyền cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*) đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ thời điểm bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Đương sự được quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án khác, nếu có tranh chấp.

4. Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002547 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

Bị đơn chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chánh Hiệp

Nguyễn Hữu Nhã

Lê Thị Thùy Hương

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Hương